

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2021/HN-ST

Ngày: 10-6-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Đức**
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Ngô Văn Mừng**

2. Bà **Phan Thị Nga**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “**Ly hôn, nuôi con**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ngô Thị Hạnh D**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Hoàng Minh T**, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI D VU ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Ngô Thị Hạnh D trình bày, bà và ông Hoàng Minh T tự nguyện tìm hiểu và sống chung vào năm 2007, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng cờ bạc gây nợ, nhiều lần bà phải đứng ra trả nợ, chồng hay gây chuyện vô cớ với vợ con. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà D yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà D xác định vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Xuân D, sinh ngày 29/3/2009 và Hoàng Anh K, sinh ngày 06/11/2011, hiện con đang

sống với ông T. Sau khi ly hôn, bà đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi 02 con chung, bà không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Hoàng Minh T trong quá trình giải quyết đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà D và triệu tập họp lệ, nhưng ông không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi công khai chứng cứ, hòa giải, nên không ghi nhận ý kiến và hòa giải được.

Tại phiên tòa, bà Ngô Thị Hạnh D vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Ông Hoàng Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về hình thức: Bà Ngô Thị Hạnh D khởi kiện xin ly hôn ông Hoàng Minh T có nơi cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Ông Hoàng Minh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 để tham gia phiên tòa, nhưng ông vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Minh T là có căn cứ.

[2]- Về nội D: Bà Ngô Thị Hạnh D và ông Hoàng Minh T sống chung vào năm 2007 và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng cờ bạc gây nợ, nhiều lần bà phải đứng ra trả nợ, chồng hay gây chuyện vô cớ với vợ con. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà D xin ly hôn ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, bà D và ông T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của bà D và triệu tập họp lệ ông T để giải quyết, nhưng ông không có ý kiến và vắng mặt trong các buổi hòa giải, điều này chứng tỏ tình cảm của ông T đối với bà D không còn, mâu thuẫn giữa hai người đã trầm trọng, nếu sống chung lại cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu của bà D phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và có cơ sở chấp nhận.

[2.1]- Về quan hệ con chung: Bà D xác định vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Xuân D, sinh ngày 29/3/2009 và Hoàng Anh K, sinh ngày 06/11/2011, hiện con đang sống với ông T. Sau khi ly hôn, bà D đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi con chung, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi con phải được xem xét trên cơ sở điều kiện, nuôi dưỡng về vật chất, cũng như tinh thần, đảm bảo cho con chung phát triển tốt, trở thành công

dân có ích cho xã hội và đáp ứng được nguyện vọng của con chung. Cháu D, cháu K có nguyện vọng sống chung với ông T sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường, ổn định trong cuộc sống và theo nguyện vọng của cháu D, cháu K nên yêu cầu của bà D về việc giao cho ông T nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của con chung và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Do bà D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, ông T vắng mặt không ghi nhận được yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con của ông T, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung: Bà D xác định vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[2.4]- Về nợ chung: Bà D định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà **Ngô Thị Hạnh D** xin ly hôn ông **Hoàng Minh T**.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63 ngày 01/4/2010 của Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: Ông Hoàng Minh T được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Hoàng Xuân D, sinh ngày 29/3/2009 và Hoàng Anh K, sinh ngày 06/11/2011, hiện con đang sống với ông T. Bà Ngô Thị Hạnh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận bà D xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung trong thời kỳ hôn nhân thì bà D, ông T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí: Bà Ngô Thị Hạnh D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002214 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Đức

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Đức